UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4938 /SNV-DTTG V/v trình Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Sở Nội vụ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo đã đề ra một số giải pháp chủ yếu, trong đó có giải pháp: "*Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo*".

- Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới đã chỉ đạo: *"Sắp xếp hợp lý, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường cán bộ làm tôn giáo, quan tâm bố trí cán bộ làm công tác tôn giáo ở vùng có đông tín đồ tôn giáo, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác tôn giáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, nâng cao năng lực quản lý, thực thi pháp luật; bảo đảm kinh phí hoạt động và có chế độ, chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ làm công tác tôn giáo"*.

- Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam giai đoạn 2024 - 2034, Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam giai đoạn 2024 - 2034 trong đó chỉ đạo: *"tiếp tục bổ sung, tham mưu xây dựng chính sách nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ*

cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung, làm công tác đối với Công giáo nói riêng nâng cao trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới".

- Kết luận số 116-KL/TW ngày 11/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới trong đó chỉ đạo: "*Nghiên cứu, bổ sung chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo nâng cao năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".*

- Kết luận số 109-KL/TU ngày 25/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí tổ chức bộ máy và một số chính sách trong công tác tôn giáo: *"Ban hành chính sách công tác tôn giáo bao gồm các nội dung: hỗ trợ phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp...".*

- Quyết định số 261-QĐ/UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao hiệu quả công tác tín ngưỡng, tôn giáo ở Hà Tĩnh trong tình hình mới: "*Triển khai thực hiện chính sách công tác tôn giáo, chính sách cho cán bộ làm công tác tôn giáo".*

- Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 08/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tiếp tục triển khai Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đối với Công giáo Việt Nam *"Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, công tác tôn giáo ...".*

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 8 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *"Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật".*

- Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) thì HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *"Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".*

- Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

1.3. Cơ sở thực tiễn

a) Thực tiễn công tác tôn giáo tại Hà Tĩnh

Hà Tĩnh hiện nay có 02 tôn giáo được Nhà nước công nhận là Công giáo và Phật giáo với hơn 211.665 tín đồ (chiếm 13,2% dân số toàn tỉnh), có 543 cơ sở thờ tự, 210 chức sắc (trong đó: Công giáo có 131 chức sắc, Phật giáo có 79 chức sắc); một số tín đồ theo đạo Tin lành tại gia (trên 180 người; 04 hệ phái Tin lành có tín đồ hoạt động trên địa bàn Hà Tĩnh) và các tôn giáo khác nhưng chưa được công nhận. Phần lớn người dân Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng của Phật giáo và theo tín ngưỡng dân gian.

Hà Tĩnh được xác định là địa bàn trọng điểm về tôn giáo của cả nước, với tỷ lệ tín đồ Công giáo chiếm khoảng 10,6% dân số, đứng thứ ba toàn quốc. Thực tiễn cho thấy tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự, hoạt động tôn giáo tập trung đông người và một số vụ việc kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm. Cá biệt, có trường hợp chức sắc, chức việc lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền, kích động tín đồ tham gia các hoạt động trái quy định, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và việc thực hiện chủ trương, chính sách của địa phương. Bên cạnh đó, các hiện tượng tôn giáo mới, đạo lạ, tà đạo xuất hiện với phương thức hoạt động ngày càng tinh vi, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác tôn giáo.

Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo thường xuyên phải bám sát cơ sở, làm việc ngoài giờ, trực tiếp tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây là lĩnh vực công tác có tính đặc thù cao, liên quan trực tiếp đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời gắn với nhiều vấn đề về an ninh, dân tộc, văn hóa, xã hội nên đòi hỏi cán bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiến thức chuyên sâu, kỹ năng vận động, thuyết phục và khả năng xử lý tình huống linh hoạt.

Thực tiễn cho thấy, công tác tôn giáo được xem là lĩnh vực "khô, khó, khổ", áp lực lớn nhưng nhiều thời điểm chưa được nhìn nhận đầy đủ. So với cán bộ làm công tác khác, cán bộ làm công tác tôn giáo có nhiều thiệt thòi, thường xuyên phải đi cơ sở, tiếp xúc với chức sắc, chức việc, tín đồ; tham gia giải quyết các vụ việc phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, ban đêm; đối mặt với nhiều áp lực và trách nhiệm. Nhiều giai đoạn, công tác tôn giáo chưa thực sự được quan tâm tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, dẫn đến khó khăn trong việc thu hút, bố trí và giữ chân đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm.

Vì vậy, việc tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo là cần thiết, vừa thể hiện sự ghi nhận đối với những đóng góp, hy sinh thầm lặng của đội ngũ này, vừa góp phần động viên, khuyến khích cán bộ yên tâm công tác, nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả đối với công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Phát sinh khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND:

Nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 quy định chế độ hỗ trợ đặc thù đối với người làm công tác tôn giáo từ cấp tỉnh đến cấp xã và chính sách xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo ở cấp xã. Sau

hơn 06 năm triển khai thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chính sách đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

(1) Văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành *(Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015).*

(2) Không phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù của địa phương. Theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025 thì chính sách đặc thù ở địa phương thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3) Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, các cơ quan tham mưu công tác tín ngưỡng, tôn giáo có sự thay đổi lớn, đối tượng là cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp huyện không còn. Do đó, đối tượng điều chỉnh tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 không còn phù hợp.

(4) Hiện nay, sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, một số địa phương như Điện Biên, Hải Phòng và Nghệ An đã xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo. Bên cạnh đó, tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) từ năm 2016 đến nay, cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Sở Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ban Tôn giáo, Phòng Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ) vẫn được hưởng chế độ hỗ trợ đặc thù; cụ thể giai đoạn 2016 - 2021 được hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở, từ năm 2021 đến nay được hỗ trợ bằng 1,0 mức lương cơ sở. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị để chi trả cho cán bộ, công chức theo quy định.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết, nhằm bảo đảm phù hợp quy định pháp luật, tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ hiện hành, đồng thời động viên, khuyến khích cán bộ, công chức yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả tham mưu, thực hiện công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Quá trình tham mưu Nghị quyết

Thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ đã đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ, ngày 02/12/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 690/HĐND-VHXH đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết; ngày 10/12/2025, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 9875/UBND-NC giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết theo quy định.

Trong quá trình xây dựng, Sở Nội vụ đã 02 lần tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến theo quy định. Do còn có một số nội dung chưa thống nhất, ngày

24/3/2026, Sở Nội vụ tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị liên quan để trao đổi, làm rõ; ngày 29/5/2026, UBND tỉnh tổ chức họp nghe báo cáo, cho ý kiến về hồ sơ dự thảo; ngày 03/6/2026, Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp tục họp và yêu cầu Sở Nội vụ rà soát quy định pháp luật, nghiên cứu chính sách của các địa phương có điều kiện tương đồng, điều chỉnh đối tượng, phạm vi hỗ trợ theo hướng tập trung, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách (Thông báo số 115/TB-UBND ngày 09/6/2026).

Thực hiện Kết luận của UBND tỉnh, Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo và lấy ý kiến Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh, Sở Tài chính. Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trên, Sở Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và có Văn bản số 4399/SNV-DTTG ngày 24/7/2026 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định. Sau khi có Báo cáo thẩm định số 407/BC-STP ngày 07/8/2026 của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

3. Các nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

3.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Cấp tỉnh: Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo tỉnh; Lãnh đạo Sở Nội vụ được giao trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; Lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo;

- Cấp xã: Công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc UBND cấp xã (01 người/01 đơn vị cấp xã).

3.3. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng đối với Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh; Lãnh đạo Sở Nội vụ dược phân công trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; Lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo.

- Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng đối với công chức trực tiếp tham mưu công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tại UBND cấp xã.

4. Một số nội dung mới, sửa đổi, bổ sung (so với Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)

4.1. Về đối tượng thụ hưởng chính sách

So với Quyết định 249/2019/QĐ-UBND, đối tượng quy định tại dự thảo Nghị quyết chính sách giảm 446 người *(cấp tỉnh giảm 26 người, cấp huyện giảm 377 người, cấp xã giảm 43 người).*

- Giữ lại các đối tượng:

(1) Cấp tỉnh, gồm: Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh (13 người); Lãnh đạo Sở Nội vụ phụ trách công tác tôn giáo (01 người); cán bộ, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo (12 người);

(2) Cấp xã, gồm: 01 công chức trực tiếp tham mưu công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tại UBND cấp xã (65 người/65 đơn vị cấp xã có tôn giáo).

- Lý do giữ các đối tượng trên:

* Đối với thành viên Tổ giúp việc BCĐ Công tác tôn giáo tỉnh:

+ Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh là lực lượng trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, tham mưu, nắm tình hình, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến tôn giáo; đồng thời là đầu mối phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi sự thống nhất, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị.

+ Thực tiễn triển khai công tác tôn giáo thời gian qua cho thấy, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh đã phát huy hiệu quả trong công tác tham mưu, phối hợp, xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp và các vấn đề phát sinh về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, góp phần giữ vững ổn định tình hình, bảo đảm an ninh trật tự.

+ Bên cạnh đó, việc tiếp tục hỗ trợ đối với lực lượng này còn phù hợp với chủ trương của Trung ương và của tỉnh. Cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành Kết luận số 93-KL/TU ngày 08/7/2026 về tiếp tục triển khai Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư trong đó xác định nhiệm vụ *"Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, công tác tôn giáo nhất là cán bộ trực tiếp"*. Vì vậy, việc tiếp tục quy định chính sách hỗ trợ đối với thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng của Trung ương, của tỉnh.

* Đối với đối tượng là 01 đồng chí Lãnh đạo Sở Nội vụ trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo và Lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo: Đây là lực lượng trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi và xử lý các vấn đề phát sinh trên địa bàn tỉnh. Do tính chất công việc đặc thù, phức tạp, nhạy cảm và yêu cầu trách nhiệm cao, việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng này là cần thiết và phù hợp.

* Đối với cấp xã, quy định hỗ trợ 01 người/01 đơn vị có thể chưa bao quát được hết cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, nhưng trong điều kiện nguồn lực ngân sách còn hạn chế, việc tập trung hỗ trợ cho cán bộ được giao trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ tôn giáo là phù hợp, bảo đảm tính khả thi của chính sách.

- Đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết các đối tượng: (1) Thành viên Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh; (2) Cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Ban Dân vận Tỉnh uỷ (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ), Uỷ ban MTTQ tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; (3) Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo cấp huyện; cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Ban Dân vận Huyện uỷ, Uỷ ban MTTQ huyện; Trưởng phòng và công chức được phân công làm công tác tôn giáo tại Phòng Nội vụ; (4) Chủ tịch UBND, Chủ tịch Uỷ ban MTTQ cấp xã.

- Lý do không tiếp tục đưa vào dự thảo Nghị quyết các đối tượng trên:

Việc không tiếp tục quy định chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng nêu trên được thực hiện trên cơ sở đánh giá bối cảnh ban hành chính sách, kết quả thực hiện Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND và yêu cầu thực tiễn hiện nay, cụ thể như sau:

Thứ nhất, khi Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND được ban hành, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh có rất nhiều yếu tố phức tạp, phát sinh nhiều vụ việc nhạy cảm, đòi hỏi sự tham gia thường xuyên của nhiều cơ quan trong hệ thống chính trị. Do đó, phạm vi đối tượng hỗ trợ được quy định tương đối rộng nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện công tác tôn giáo. Sau hơn 05 năm triển khai, chính sách đã phát huy hiệu quả, góp phần đưa công tác tôn giáo đi vào nền nếp, tình hình tôn giáo tuy vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp nhưng xu thế ngày càng ổn định hơn.

Thứ hai, sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đã được phân định rõ hơn; nhiệm vụ tham mưu, công tác tôn giáo được tập trung cho cơ quan chuyên môn và đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện. Vì vậy, việc điều chỉnh chính sách theo hướng tập trung hỗ trợ lực lượng trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ là phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm chính sách có trọng tâm, tránh dàn trải.

Thứ ba, qua rà soát chính sách của các địa phương có điều kiện tương đồng (Nghệ An và Quảng Trị), phạm vi đối tượng được hỗ trợ của các tỉnh trên chỉ bao gồm lực lượng trực tiếp làm công tác tôn giáo, không mở rộng đối với các chức danh lãnh đạo, chỉ đạo hoặc các cơ quan phối hợp *(chi tiết có Phụ lục IV kèm theo)*.

Thứ tư, việc thu hẹp phạm vi đối tượng hỗ trợ góp phần giảm kinh phí thực hiện chính sách, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và chủ trương thực hành tiết kiệm, đồng thời vẫn bảo đảm chế độ hỗ trợ đối với lực lượng trực tiếp thực hiện công tác tôn giáo.

4.2. Hình thức hỗ trợ và mức, nhóm, tiêu chí hỗ trợ

1) Về hình thức và mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ được điều chỉnh theo hướng giảm, đồng thời chuyển từ mức hỗ trợ theo hệ số lương cơ sở sang mức tiền cố định để đảm bảo ổn định, dễ thực hiện và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, cụ thể:

- Đối với cấp tỉnh: mức hỗ trợ giảm từ 1,0 và 1,2 lần mức lương cơ sở (3.036.000 đồng/người/tháng) xuống còn 2.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng giảm từ 21% đến 34,1%.

- Đối với cấp xã, thay vì áp dụng hai mức hỗ trợ là 0,8 lần mức lương cơ sở (2.024.000 đồng/người/tháng) hoặc 0,5 lần mức lương cơ sở (1.262.000 đồng/người/tháng) như trước đây, dự thảo Nghị quyết quy định một mức hỗ trợ chung là 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng giảm từ 20,8% đến 50,6%.

2) Nhóm, tiêu chí hỗ trợ:

Chính sách cũ quy định 02 nhóm và tiêu chí hỗ trợ, cụ thể: (1) đơn vị cấp xã có từ 30% tín đồ Công giáo trở lên; (2) đơn vị cấp xã có từ 10% đến dưới 30% tín đồ Công giáo. Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định 01 nhóm đối tượng (địa bàn có tôn giáo).

Lý do thay đổi:

Thứ nhất, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, nhiều đơn vị xã có địa bàn rộng

hơn, quản lý nhiều tôn giáo, cơ sở tôn giáo và các hiện tượng tôn giáo mới. Tuy nhiên, do thay đổi cơ cấu dân số sau sáp nhập, nhiều địa phương không còn đạt tỷ lệ 10% hoặc 30% tín đồ Công giáo theo quy định hiện hành nên không được hưởng chính sách hỗ trợ. Điều này chưa phản ánh đúng khối lượng công việc thực tế, gây bất cập và thiếu công bằng giữa các địa phương. Vì vậy, dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí địa bàn có phát sinh công tác tôn giáo thay cho tiêu chí tỷ lệ tín đồ Công giáo để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

Thứ 2, quy định được xây dựng trên cơ sở tham khảo chính sách của một số tỉnh, thành phố có điều kiện tương đồng với tỉnh Hà Tĩnh, theo hướng xác định đối tượng hỗ trợ căn cứ vào địa bàn phát sinh công tác tôn giáo, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và xu hướng xây dựng chính sách hiện nay

5. Thẩm quyền tham mưu

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) thì HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *"Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".*

Căn cứ điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là đúng thẩm quyền.

6. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ khoản 3[1] Điều 2 điểm 7.12[2] khoản 7 Điều 2 Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa

---

[1] Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

[2] Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ: "7.12. Cho ý kiến về các vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm, cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; nội dung, chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển theo đề xuất của cấp ủy cấp dưới.

bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm: *(1) Dự thảo Tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo thẩm định số 407/BC-STP ngày 07/8/2026 của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo của Sở Nội vụ về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (7) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và các tài liệu khác có liên quan.*

Kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, DTTG.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X. H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH HÀ TĨNH

Mai Trường Sinh